

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 – KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 28/8/2026

V/v: Tranh chấp Ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thái và bà Lê Thị Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quảng Đại Phát - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Khánh Hòa tham gia phiên toà: Ông Lê Muộn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 292/2025/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 6 năm 2026 về “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên toà số 97/2026/QĐST-HNGĐ ngày 12/8/2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phú Thị T, sinh năm 1997. Địa chỉ: Thôn P, xã N, tỉnh Khánh Hòa. (Xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Bá Văn Ph, sinh năm: 1995. Địa chỉ: Thôn P, xã N, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/6/2026 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Phú Thị T trình bày:

Chị và anh Bá Văn Ph tự tìm hiểu nhau đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện T, tỉnh Ninh Thuận (nay là xã N, tỉnh Khánh Hòa) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 97 ngày 16/9/2015. Sau khi lấy nhau vợ chồng về sống tại thôn P, xã T, tỉnh Ninh Thuận (nay là xã N, tỉnh Khánh Hòa), thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, từ đầu năm 2024 mâu thuẫn gia đình xảy ra, nguyên nhân là do anh Ph thường xuyên ăn nhậu, không quan tâm đến vợ con. Hiện nay vợ chồng không

còn sống chung với nhau, anh Ph bỏ về nhà cha mẹ sống tháng 02 năm 2025 cho đến nay, vợ chồng có nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bá Văn Ph.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Bá Văn Thanh T, sinh ngày 22/5/2015; Bá Thị Ngọc Ch, sinh ngày 06/8/2020; Bá Văn Toàn Ph, sinh ngày 10/9/2024. Hiện nay chị đang nuôi các con, nếu ly hôn chị xin nuôi các con và không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung; nợ chung: Chị và anh Bá Văn Ph tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện nay chị đang làm công nhân tại Công ty Changshin ở Đồng Nai, thu nhập bình quân 9.000.000đ/tháng.

Do đi làm cả ngày, xin nghỉ rất khó khăn nên chị yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt chị tại các phiên tòa sơ thẩm, ngoài ra chị không có ý kiến gì thêm.

Về phía bị đơn: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Bá Văn Ph không đến Tòa án làm việc và cũng không có ý kiến gì phản hồi liên quan đến tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn chị Phú Thị T.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phú Thị T được ly hôn anh Bá Văn Ph.

- Về con chung: Giao cho chị Phú Thị T được quyền nuôi 03 con chung tên Bá Văn Thanh T, sinh ngày 22/5/2015; Bá Thị Ngọc Ch, sinh ngày 06/8/2020; Bá Văn Toàn Ph, sinh ngày 10/9/2024. Anh Bá Văn Ph không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản; nợ chung: Chị Phú Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Chị Phú Thị T tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn anh Bá Văn Ph có địa chỉ cư trú tại thôn P, xã N, tỉnh Khánh Hòa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Khánh Hòa theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Luật số 85 của Quốc hội ngày 25/6/2025 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Nội dung các bên tranh chấp xuất phát từ mâu thuẫn gia đình dẫn đến xin ly hôn nên Hội đồng xét xử có căn cứ xác định đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của nguyên đơn: Chị Phú Thị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T.

[1.4] Về sự vắng mặt của bị đơn: Anh Bá Văn Ph được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và giấy báo lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng anh Ph vẫn vắng mặt không có lý do; Điều này chứng tỏ anh Ph đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Ph.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phú Thị T và anh Bá Văn Ph có đăng ký kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận (nay xã N, tỉnh Khánh Hòa) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 97/2015 ngày 16/9/2015. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh Ph là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận.

Trong quá trình chung sống chị Phú Thị T và anh Bá Văn Ph không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau; vợ, chồng sống ly thân, bỏ mặc vợ từ tháng 02 năm 2025 cho đến nay.

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ và niêm yết các văn bản tố tụng nhưng anh Bá Văn Ph không tham gia tố tụng, không cung cấp ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của chị Phú Thị T. Điều này chứng tỏ anh Ph có thái độ bỏ mặc, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, xét thấy hôn nhân giữa chị Phú Thị T và anh Bá Văn Ph đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phú Thị T.

[2.2]. Về con chung:

Chị Phú Thị T và anh Bá Văn Ph có 03 con chung tên Bá Văn Thanh T, sinh ngày 22/5/2015; Bá Thị Ngọc Ch, sinh ngày 06/8/2020; Bá Văn Toàn Ph, sinh ngày 10/9/2024. Khi chị T và anh Ph không còn sống chung thì các con đang ở cùng với mẹ và được mẹ chăm sóc nuôi dưỡng, anh Ph không quan tâm đến con.

Quá trình giải quyết vụ án anh Ph vắng mặt, không cung cấp ý kiến về vấn đề nuôi dưỡng con chung, do đó Hội đồng xét xử giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế để đảm bảo cho con phát triển toàn diện về tâm sinh lý về sau là phù hợp quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết, chị Phú Thị T không yêu cầu anh Bá Văn Ph cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, phù hợp pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phú Thị T không yêu cầu giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

[3] Về án phí: Chị Phú Thị T tự nguyện xin chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 8 - Khánh Hoà về nội dung vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật nghĩ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 1 Luật số 85 của Quốc hội, ngày 25/6/2025 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phú Thị T.

1. Về hôn nhân: Chị Phú Thị T được ly hôn với anh Bá Văn Ph.

2. Về con chung: Giao cho chị Phú Thị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung tên Bá Văn Thanh T, sinh ngày 22/5/2015; Bá Thị Ngọc Ch, sinh ngày 06/8/2020; Bá Văn Toàn Ph, sinh ngày 10/9/2024. Anh Bá Văn Ph không phải cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Phú Thị T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0005224 ngày 17/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Khu vực 8 - Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu HS, Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Ngô Văn Tiến